

Tâm lý thận trọng

Trong tuần 4, thanh khoản trên thị trường có dấu hiệu sụt giảm nhẹ. Cụ thể, khối lượng và giá trị giao dịch trong tuần ghi nhận ở mức 317.3 triệu chứng quyền/664.2 tỷ đồng, giảm 4.0%/ tăng 0.5% so với tuần liền trước.

Đối với giá trị giao dịch theo tài sản cơ sở, STB và FPT là những tài sản cơ sở có chứng quyền thu hút phần lớn hoạt động giao dịch với 15% tổng giá trị giao dịch. Xếp sau đó là các chứng quyền của các cổ phiếu như VNM, HPG, MWG, MBB và VHM.

Mặc dù trong tuần vừa qua thanh khoản thị trường chứng quyền ghi nhận giảm nhẹ, song số lượng chứng quyền tăng giá vẫn chiếm ưu thế rõ rệt. Diễn biến này hàm ý dòng tiền có sự chọn lọc hơn, tập trung vào các mã có nền tảng và triển vọng tích cực, đồng thời phản ánh tâm lý nhà đầu tư vẫn duy trì sự lạc quan nhất định bất chấp mức độ tham gia chung có phần thận trọng. Dựa trên kết quả định giá bằng mô hình Black-Scholes, một số mã chứng quyền đang được định giá thấp (undervalued), nổi bật gồm: CVJC2507, CVRE2527 và CHDB2510. Ở hướng ngược lại, các mã như CVIC2516, CMWG2602 và CTCB2521 đang trong trạng thái bị định giá cao (overvalued), theo thống kê trên tổng số 325 mã chứng quyền được định giá.

Bảng 1. Thống kê thị trường

Chứng quyền	325
Khối lượng giao dịch (tr.CQ)	317
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	664
CW tăng giá	137
CW giảm giá	133
CW tham chiếu	1

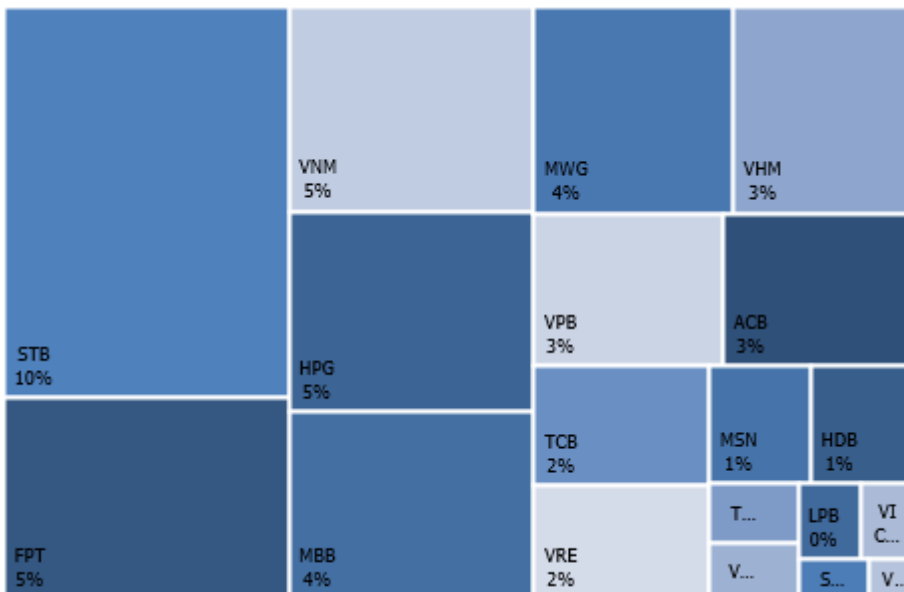
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 2. Định giá chứng quyền

Chứng quyền	325
Định giá thấp	15
Định giá cao	310

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 1. Giá trị giao dịch của CW theo TSCS



Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 3. Top CW định giá thấp

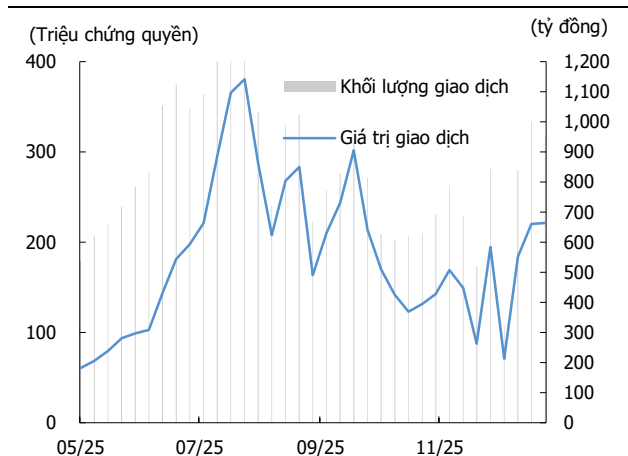
Mã	Giá thị trường	Giá nội tại	Chênh lệch
CVJC2507	1,880	2,214	(334)
CVRE2527	930	1,132	(202)
CHDB2510	2,980	3,156	(176)

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Ghi chú: Tính đến cuối phiên thứ Sáu gần nhất

Phòng phân tích

Researchdept@kisvn.vn

Hình 2. Khối lượng và giá trị giao dịch CW

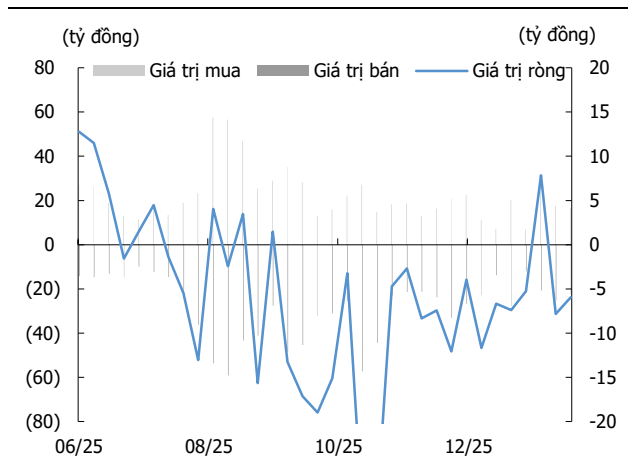
Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 4. Top 10 giá trị giao dịch

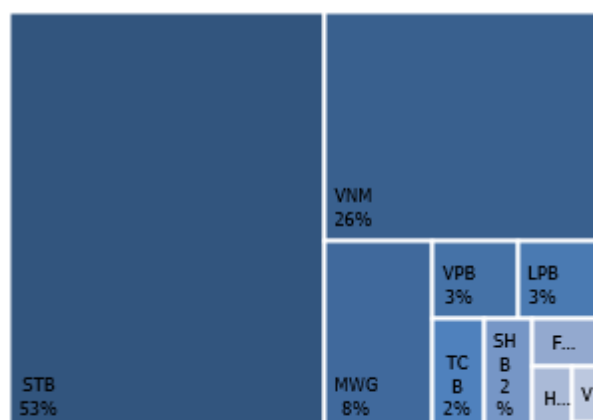
(đồng, % tuần, tỷ đồng)

Mã	Ngày đáo hạn	Giá	%	Giá trị giao dịch
CSTB2514	09/04/2026	6,710	(86.5)	31.2
CVNM2515	19/06/2026	3,500	(82.7)	28.3
CSTB2521	19/06/2026	4,290	(79.6)	23.6
CSTB2515	18/05/2026	8,530	(91.6)	18.5
CFPT2525	23/03/2026	660	79.4	15.0
CFPT2527	05/03/2026	1,860	96.1	13.2
CFPT2528	04/09/2026	3,120	48.9	11.0
CFPT2517	19/06/2026	1,110	1,209.9	10.9
CMWG2515	19/06/2026	5,710	(92.4)	10.2
CVHM2604	24/12/2026	3,660		10.0

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 3. Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Hình 4. Hoạt động giao dịch nước ngoài theo TS/CS

Nguồn: FiinproX, KIS Research

Bảng 5. CW và TSCS

(Tỷ đồng, % tuần, Tỷ đồng, Chứng quyền)

TSCS	Tên	Ngành	Vốn hóa	Sở hữu nước ngoài	Số chứng quyền	Vốn hóa CW	Giá trị giao dịch	Khối lượng giao dịch
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	128,673.2	28.6%	15	84,246.0	35.2	22,176,832.0
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	71,725.5	1.9%				
BID	BIDV	Tài chính	356,685.2	17.3%				
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	53,892.6	26.7%				
CTG	VietinBank	Tài chính	302,910.8	25.6%				
FPT	FPT Corp	CNTT	172,054.2	39.5%	32	190,470.0	70.8	57,313,254.0
GAS	PV Gas	DV tiện ích	243,225.3	2.3%				
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	147,600.0	0.7%				
HDB	HDBank	Tài chính	148,156.2	23.0%	8	115,680.0	14.4	5,478,304.0
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	205,318.7	20.1%	33	155,698.0	60.6	40,076,489.0
MBB	MBBank	Tài chính	217,082.2	21.9%	23	139,178.0	57.1	23,286,293.0
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	114,227.3	22.5%	14	35,300.0	14.8	10,286,000.0
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	125,993.6	47.8%	27	347,050.0	50.8	19,363,600.0
SHB	Ngân hàng Sài Gòn	Tài chính	74,877.4	3.9%	11	14,492.0	3.4	3,944,600.0
SSB	Ngân hàng Đông Nam Á	Tài chính	50,214.3	0.2%	5	500.0		
PLX	Petrolimex	Năng lượng	69,374.3	15.2%				
LPB	Ngân hàng Lộc Phát	Tài chính	126,660.8	0.8%	8	16,600.0	5.9	2,503,800.0
SAB	SABECO	TD thiết yếu	63,230.3	58.4%				
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	79,466.0	33.2%				
STB	Sacombank	Tài chính	118,014.5	14.1%	27	361,276.0	137.8	44,000,400.0
TCB	Techcombank	Tài chính	258,647.8	22.5%	18	167,284.0	26.0	18,954,520.0
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	47,852.3	24.9%	9	11,530.0	6.5	2,173,300.0
VCB	Vietcombank	Tài chính	573,199.3	21.4%				
VHM	Vinhomes	Bất động sản	503,158.0	8.5%	19	183,818.0	44.9	6,726,438.0
VIB	VIBBank	Tài chính	60,591.3	5.0%	10	35,060.0	6.0	4,446,400.0
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,274,577.5	3.1%	6	308,100.0	4.6	299,246.0
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	114,536.0	7.0%	3	16,300.0	2.0	848,865.0
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	140,445.0	50.2%	14	62,416.0	62.0	26,165,122.0
VPB	VPBank	Tài chính	226,116.8	25.1%	28	117,152.0	35.8	18,391,400.0
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	73,623.1	12.6%	14	41,020.0	24.6	9,230,840.0

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

Ghi chú: CW: Chứng quyền và TSCS: Tài sản cơ sở

Bảng 6. CW trên thị trường

(đồng, %)

Stt	Mã	CW			TSCS				% Premium	Số phiên còn lại	Ngày giao dịch cuối cùng
		Tỷ lệ chuyển đổi	Giá phát hành	Giá đóng cửa	TSCS	Giá thực hiện	Giá hòa vốn	Giá đóng cửa			
1	CFPT2608	5.0000 : 1	5,000	4,520	FPT	96,000	118,600	101,000	(13.2)	249	25/09/2026
2	CFPT2607	5.0000 : 1	4,700	3,770	FPT	93,000	111,850	101,000	(8.0)	157	25/06/2026
3	CHPG2608	2.0000 : 1	2,900	1,590	HPG	27,000	30,180	26,750	(10.9)	157	25/06/2026
4	CHPG2607	2.0000 : 1	3,000	1,880	HPG	28,000	31,760	26,750	(15.4)	249	25/09/2026
5	CMBB2608	2.0000 : 1	3,100	2,250	MBB	25,000	29,500	26,950	(8.3)	157	25/06/2026
6	CMBB2607	2.0000 : 1	3,200	2,540	MBB	26,000	31,080	26,950	(13.0)	249	25/09/2026
7	CMSN2605	5.0000 : 1	4,100	2,600	MSN	79,000	92,000	79,000	(13.5)	249	25/09/2026
8	CMSN2604	5.0000 : 1	3,700	2,230	MSN	77,000	88,150	79,000	(9.7)	157	25/06/2026
9	CMWG2609	5.0000 : 1	4,400	2,890	MWG	90,000	104,450	85,800	(17.8)	249	25/09/2026
10	CMWG2608	5.0000 : 1	3,800	2,160	MWG	90,000	100,800	85,800	(14.8)	157	25/06/2026
11	CTCB2605	2.0000 : 1	4,700	3,530	TCB	35,000	42,060	36,500	(14.1)	249	25/09/2026
12	CTCB2604	2.0000 : 1	4,300	3,270	TCB	34,000	40,540	36,500	(10.8)	157	25/06/2026
13	CVHM2607	5.0000 : 1	5,900	6,410	VHM	135,000	167,050	122,500	(26.8)	249	25/09/2026
14	CVHM2606	5.0000 : 1	4,800	4,780	VHM	135,000	158,900	122,500	(23.0)	157	25/06/2026
15	CVPB2606	2.0000 : 1	4,200	2,800	VPB	30,000	35,600	28,500	(18.5)	249	25/09/2026
16	CVPB2605	2.0000 : 1	3,900	2,200	VPB	29,000	33,400	28,500	(13.2)	157	25/06/2026
17	CACB2605	3.0000 : 1	3,000	1,950	ACB	22,000	27,850	25,050	(10.3)	188	28/07/2026
18	CFPT2606	10.0000 : 1	5,000	3,570	FPT	102,000	137,700	101,000	(25.3)	250	28/09/2026
19	CFPT2605	10.0000 : 1	5,000	2,870	FPT	90,000	118,700	101,000	(13.3)	158	26/06/2026
20	CHDB2602	3.0000 : 1	3,000	2,140	HDB	28,000	34,420	29,600	(14.9)	250	28/09/2026
21	CHDB2601	3.0000 : 1	3,000	2,020	HDB	26,000	32,060	29,600	(8.7)	158	26/06/2026
22	CHPG2606	3.0000 : 1	3,000	1,840	HPG	26,000	31,520	26,750	(14.7)	341	28/12/2026
23	CLPB2602	4.0000 : 1	3,000	1,750	LPB	45,000	52,000	42,400	(17.9)	223	27/08/2026
24	CLPB2601	4.0000 : 1	4,000	1,820	LPB	39,000	46,280	42,400	(7.8)	129	28/05/2026
25	CMBB2606	3.0000 : 1	4,000	2,140	MBB	23,000	29,420	26,950	(8.1)	250	28/09/2026
26	CMSN2603	8.0000 : 1	4,000	1,800	MSN	80,000	94,400	79,000	(15.7)	223	27/08/2026
27	CMSN2602	8.0000 : 1	4,000	2,190	MSN	70,000	87,520	79,000	(9.1)	129	28/05/2026
28	CMWG2607	8.0000 : 1	3,000	1,000	MWG	100,000	108,000	85,800	(20.5)	223	27/08/2026
29	CMWG2606	8.0000 : 1	3,000	1,000	MWG	85,000	93,000	85,800	(7.6)	129	28/05/2026
30	CSHB2603	2.0000 : 1	3,000	1,260	SHB	17,500	20,020	16,300	(18.2)	223	27/08/2026
31	CSHB2602	2.0000 : 1	4,000	1,820	SHB	15,500	19,140	16,300	(14.4)	129	28/05/2026
32	CTCB2603	3.0000 : 1	3,000	2,120	TCB	36,000	42,360	36,500	(14.7)	250	28/09/2026
33	CTPB2602	2.0000 : 1	3,000	1,120	TPB	19,000	21,240	17,250	(18.5)	223	27/08/2026
34	CTPB2601	2.0000 : 1	3,000	1,600	TPB	15,500	18,700	17,250	(7.4)	129	28/05/2026
35	CVHM2605	8.0000 : 1	3,000	3,410	VHM	128,000	155,280	122,500	(21.3)	158	26/06/2026
36	CVIB2603	3.0000 : 1	4,000	3,030	VIB	20,000	29,090	17,800	(38.6)	223	27/08/2026
37	CVIB2602	3.0000 : 1	4,000	3,030	VIB	16,000	25,090	17,800	(28.8)	129	28/05/2026
38	CVNM2602	6.0000 : 1	3,000	2,450	VNM	60,000	74,700	67,200	(6.6)	188	28/07/2026
39	CVRE2601	3.0000 : 1	3,000	1,620	VRE	35,000	39,860	32,400	(20.2)	158	26/06/2026
40	CACB2604	2.0000 : 1	2,168	1,520	ACB	26,000	29,040	25,050	(14.0)	339	24/12/2026
41	CFPT2604	10.0000 : 1	2,168	2,100	FPT	96,000	117,000	101,000	(12.0)	339	24/12/2026
42	CHPG2605	2.0000 : 1	2,168	1,990	HPG	27,000	30,980	26,750	(13.2)	339	24/12/2026
43	CHPG2604	3.0000 : 1	2,000	1,120	HPG	29,000	32,360	26,750	(16.9)	276	22/10/2026
44	CMBB2605	2.0000 : 1	2,168	2,040	MBB	27,000	31,080	26,950	(13.0)	339	24/12/2026
45	CMBB2604	3.0000 : 1	2,000	1,230	MBB	27,000	30,690	26,950	(11.9)	276	22/10/2026

46	CMSN2601	5.0000 : 1	2,168	2,600	MSN	80,000	93,000	79,000	(14.5)	339	24/12/2026
47	CMWG2604	7.0000 : 1	2,400	1,900	MWG	85,000	98,300	85,800	(12.6)	276	22/10/2026
48	CMWG2605	5.0000 : 1	1,468	1,350	MWG	88,000	94,750	85,800	(9.3)	157	25/06/2026
49	CSHB2601	2.0000 : 1	1,468	640	SHB	18,000	19,280	16,300	(15.0)	157	25/06/2026
50	CSTB2605	3.0000 : 1	1,468	4,320	STB	60,000	72,960	62,600	(15.3)	157	25/06/2026
51	CSTB2604	5.0000 : 1	2,400	2,630	STB	60,000	73,150	62,600	(15.5)	276	22/10/2026
52	CTCB2602	3.0000 : 1	1,468	1,590	TCB	36,000	40,770	36,500	(11.3)	157	25/06/2026
53	CTCB2601	4.0000 : 1	2,000	1,360	TCB	37,000	42,440	36,500	(14.8)	276	22/10/2026
54	CVHM2604	10.0000 : 1	2,168	3,660	VHM	106,000	142,600	122,500	(14.2)	339	24/12/2026
55	CVIB2601	2.0000 : 1	2,168	1,550	VIB	18,000	21,100	17,800	(15.4)	339	24/12/2026
56	CVNM2601	5.0000 : 1	2,168	2,330	VNM	64,000	75,650	67,200	(7.7)	339	24/12/2026
57	CVPB2604	3.0000 : 1	1,468	1,640	VPB	30,000	34,920	28,500	(17.0)	157	25/06/2026
58	CACB2603	2.0000 : 1	3,600	2,450	ACB	26,000	30,900	25,050	(19.2)	332	17/12/2026
59	CACB2602	2.0000 : 1	3,200	3,380	ACB	26,000	32,760	25,050	(23.8)	241	17/09/2026
60	CACB2601	2.0000 : 1	2,900	1,670	ACB	25,000	28,340	25,050	(11.9)	147	17/06/2026
61	CFPT2601	10.0000 : 1	2,500	3,390	FPT	99,000	132,900	101,000	(22.6)	147	17/06/2026
62	CFPT2603	10.0000 : 1	3,300	2,180	FPT	102,000	123,800	101,000	(16.9)	332	17/12/2026
63	CFPT2602	10.0000 : 1	2,900	1,960	FPT	100,000	119,600	101,000	(13.9)	241	17/09/2026
64	CHPG2603	4.0000 : 1	2,300	1,220	HPG	29,000	33,880	26,750	(20.7)	332	17/12/2026
65	CHPG2602	4.0000 : 1	2,000	990	HPG	29,000	32,960	26,750	(18.4)	241	17/09/2026
66	CHPG2601	4.0000 : 1	1,800	800	HPG	28,000	31,200	26,750	(13.8)	147	17/06/2026
67	CMBB2603	2.0000 : 1	3,900	2,970	MBB	27,000	32,940	26,950	(17.9)	332	17/12/2026
68	CMBB2602	2.0000 : 1	3,600	2,690	MBB	26,000	31,380	26,950	(13.8)	241	17/09/2026
69	CMBB2601	2.0000 : 1	3,000	2,060	MBB	26,000	30,120	26,950	(10.2)	147	17/06/2026
70	CMWG2601	5.0000 : 1	4,400	2,330	MWG	85,000	96,650	85,800	(11.1)	147	17/06/2026
71	CMWG2603	5.0000 : 1	5,600	3,490	MWG	88,000	105,450	85,800	(18.5)	332	17/12/2026
72	CMWG2602	5.0000 : 1	5,000	5,600	MWG	87,000	115,000	85,800	(25.3)	241	17/09/2026
73	CSTB2602	4.0000 : 1	3,800	4,920	STB	50,000	69,680	62,600	(11.3)	241	17/09/2026
74	CSTB2601	4.0000 : 1	3,300	4,650	STB	49,000	67,600	62,600	(8.6)	147	17/06/2026
75	CSTB2603	4.0000 : 1	4,200	5,200	STB	51,000	71,800	62,600	(14.0)	332	17/12/2026
76	CVHM2603	8.0000 : 1	4,800	5,900	VHM	102,000	149,200	122,500	(18.0)	332	17/12/2026
77	CVHM2602	8.0000 : 1	4,300	5,360	VHM	100,000	142,880	122,500	(14.4)	241	17/09/2026
78	CVHM2601	8.0000 : 1	3,700	5,080	VHM	99,000	139,640	122,500	(12.4)	147	17/06/2026
79	CVPB2603	2.0000 : 1	5,300	2,720	VPB	31,000	36,440	28,500	(20.4)	332	17/12/2026
80	CVPB2602	2.0000 : 1	4,800	2,270	VPB	30,000	34,540	28,500	(16.0)	241	17/09/2026
81	CVPB2601	2.0000 : 1	4,100	4,250	VPB	30,000	38,500	28,500	(24.7)	147	17/06/2026
82	CACB2518	2.0000 : 1	1,000	770	ACB	26,500	28,040	25,050	(10.9)	123	22/05/2026
83	CDGC2501	8.6229 : 1	1,100	760	DGC	104,433	110,986	73,900	(36.0)	123	22/05/2026
84	CFPT2534	9.8970 : 1	1,000	990	FPT	103,919	113,717	101,000	(9.5)	123	22/05/2026
85	CHDB2510	1.5421 : 1	1,100	2,980	HDB	25,829	30,424	29,600	(3.8)	123	22/05/2026
86	CHPG2542	2.0000 : 1	1,200	780	HPG	31,000	32,560	26,750	(17.4)	123	22/05/2026
87	CLPB2510	3.0000 : 1	1,800	620	LPB	55,000	56,860	42,400	(24.9)	123	22/05/2026
88	CMBB2524	2.0000 : 1	1,050	1,800	MBB	25,000	28,600	26,950	(5.4)	123	22/05/2026
89	CMSN2523	5.0000 : 1	1,150	740	MSN	87,000	90,700	79,000	(12.3)	123	22/05/2026
90	CMWG2528	5.0000 : 1	1,600	1,400	MWG	92,000	99,000	85,800	(13.2)	123	22/05/2026
91	CSHB2515	1.0000 : 1	1,650	1,000	SHB	18,200	19,200	16,300	(14.7)	123	22/05/2026
92	CSTB2538	3.0000 : 1	1,250	3,580	STB	54,500	65,240	62,600	(5.3)	123	22/05/2026
93	CTCB2524	3.0000 : 1	1,150	840	TCB	39,000	41,520	36,500	(12.9)	123	22/05/2026

94	CTPB2511	1.0000 : 1	1,400	1,000	TPB	19,500	20,500	17,250	(15.6)	123	22/05/2026
95	CVHM2525	6.0000 : 1	1,750	3,900	VHM	107,000	130,400	122,500	(6.2)	123	22/05/2026
96	CVIB2514	1.0000 : 1	1,300	550	VIB	21,000	21,550	17,800	(17.1)	123	22/05/2026
97	CVIC2517	5.0000 : 1	2,450	11,300	VIC	122,500	179,000	165,400	(9.1)	123	22/05/2026
98	CVJC2507	10.0000 : 1	1,000	1,880	VJC	188,000	206,800	193,600	(9.9)	123	22/05/2026
99	CVNM2524	6.0000 : 1	1,000	1,560	VNM	65,000	74,360	67,200	(6.1)	123	22/05/2026
100	CVPB2533	2.0000 : 1	1,200	900	VPB	31,500	33,300	28,500	(12.9)	123	22/05/2026
101	CVRE2527	2.0000 : 1	1,050	930	VRE	35,600	37,460	32,400	(15.1)	123	22/05/2026
102	CACB2517	4.0000 : 1	1,300	1,040	ACB	29,000	33,160	25,050	(24.7)	360	14/01/2027
103	CACB2516	4.0000 : 1	1,200	850	ACB	28,500	31,900	25,050	(21.7)	266	14/10/2026
104	CFPT2531	5.9382 : 1	3,000	1,060	FPT	113,321	119,615	101,000	(14.0)	108	07/05/2026
105	CFPT2530	4.9485 : 1	3,000	240	FPT	113,321	114,509	101,000	(10.1)	17	05/02/2026
106	CFPT2533	11.8764 : 1	1,500	2,040	FPT	104,908	129,136	101,000	(20.3)	360	14/01/2027
107	CFPT2532	11.8764 : 1	1,400	1,830	FPT	100,950	122,684	101,000	(16.1)	266	14/10/2026
108	CHPG2541	4.0000 : 1	1,500	1,290	HPG	33,000	38,160	26,750	(29.6)	360	14/01/2027
109	CHPG2540	4.0000 : 1	1,400	1,170	HPG	31,000	35,680	26,750	(24.7)	266	14/10/2026
110	CMBB2523	4.0000 : 1	1,400	1,350	MBB	30,000	35,400	26,950	(23.6)	360	14/01/2027
111	CMBB2522	4.0000 : 1	1,300	1,150	MBB	29,000	33,600	26,950	(19.5)	266	14/10/2026
112	CMWG2527	8.0000 : 1	2,200	2,240	MWG	95,000	112,920	85,800	(23.9)	360	14/01/2027
113	CMWG2526	8.0000 : 1	2,100	2,030	MWG	91,000	107,240	85,800	(19.9)	266	14/10/2026
114	CSTB2534	2.0000 : 1	3,000	530	STB	71,700	72,760	62,600	(15.1)	17	05/02/2026
115	CSTB2535	3.0000 : 1	3,000	1,490	STB	71,700	76,170	62,600	(18.9)	108	07/05/2026
116	CSTB2537	6.0000 : 1	2,500	2,800	STB	65,000	81,800	62,600	(24.5)	360	14/01/2027
117	CSTB2536	6.0000 : 1	2,300	2,430	STB	64,000	78,580	62,600	(21.4)	266	14/10/2026
118	CTCB2523	4.0000 : 1	2,200	1,640	TCB	45,500	52,060	36,500	(30.6)	360	14/01/2027
119	CTCB2522	4.0000 : 1	2,000	1,310	TCB	44,500	49,740	36,500	(27.3)	266	14/10/2026
120	CVHM2524	8.0000 : 1	3,000	4,540	VHM	147,000	183,320	122,500	(33.3)	360	14/01/2027
121	CVHM2523	8.0000 : 1	3,000	3,790	VHM	140,000	170,320	122,500	(28.2)	266	14/10/2026
122	CVIC2516	4.0000 : 1	3,000	17,600	VIC	125,000	195,400	165,400	(16.7)	360	14/01/2027
123	CVIC2515	4.0000 : 1	3,000	16,200	VIC	122,500	187,300	165,400	(13.1)	266	14/10/2026
124	CVPB2530	1.0000 : 1	3,000	650	VPB	37,800	38,450	28,500	(24.6)	108	07/05/2026
125	CVPB2529	1.0000 : 1	3,000	60	VPB	37,800	37,860	28,500	(23.4)	17	05/02/2026
126	CVPB2531	4.0000 : 1	1,900	1,380	VPB	34,000	39,520	28,500	(26.6)	266	14/10/2026
127	CVPB2532	4.0000 : 1	2,000	1,490	VPB	35,000	40,960	28,500	(29.2)	360	14/01/2027
128	CVRE2526	4.0000 : 1	2,300	1,270	VRE	49,500	54,580	32,400	(41.7)	360	14/01/2027
129	CVRE2525	4.0000 : 1	2,100	1,000	VRE	48,000	52,000	32,400	(38.8)	266	14/10/2026
130	CACB2514	2.0000 : 1	3,300	1,620	ACB	27,300	30,540	25,050	(18.2)	228	04/09/2026
131	CACB2513	2.0000 : 1	2,500	840	ACB	25,000	26,680	25,050	(6.4)	45	05/03/2026
132	CACB2515	2.0000 : 1	3,900	3,060	ACB	31,800	37,920	25,050	(34.2)	409	04/03/2027
133	CFPT2529	7.9176 : 1	4,700	4,230	FPT	105,799	139,290	101,000	(26.1)	409	04/03/2027
134	CFPT2528	7.9176 : 1	3,900	3,120	FPT	91,151	115,854	101,000	(11.2)	228	04/09/2026
135	CFPT2527	7.9176 : 1	2,900	1,860	FPT	89,172	103,899	101,000	(0.9)	45	05/03/2026
136	CHDB2508	2.3131 : 1	1,900	3,100	HDB	26,986	34,157	29,600	(14.3)	228	04/09/2026
137	CHDB2507	2.3131 : 1	1,400	2,380	HDB	24,056	29,561	29,600	(1.0)	45	05/03/2026
138	CHDB2509	2.3131 : 1	2,200	4,130	HDB	28,682	38,235	29,600	(23.4)	409	04/03/2027
139	CHPG2539	2.0000 : 1	4,000	2,700	HPG	34,300	39,700	26,750	(32.3)	409	04/03/2027
140	CHPG2538	2.0000 : 1	3,400	1,970	HPG	30,100	34,040	26,750	(21.0)	228	04/09/2026
141	CHPG2537	2.0000 : 1	2,500	810	HPG	27,600	29,220	26,750	(8.0)	45	05/03/2026

142	CMBB2521	2.0000 : 1	3,700	2,950	MBB	32,400	38,300	26,950	(29.4)	409	04/03/2027
143	CMBB2520	2.0000 : 1	3,100	2,150	MBB	28,700	33,000	26,950	(18.0)	228	04/09/2026
144	CMBB2519	2.0000 : 1	2,300	1,090	MBB	26,600	28,780	26,950	(6.0)	45	05/03/2026
145	CMSN2522	15.0000 : 1	1,200	1,050	MSN	93,900	109,650	79,000	(27.4)	319	04/12/2026
146	CMSN2521	15.0000 : 1	1,000	650	MSN	82,200	91,950	79,000	(13.5)	136	04/06/2026
147	CMWG2525	4.0000 : 1	4,500	6,640	MWG	82,000	108,560	85,800	(20.9)	409	04/03/2027
148	CMWG2524	4.0000 : 1	3,800	3,940	MWG	89,300	105,060	85,800	(18.2)	228	04/09/2026
149	CMWG2523	4.0000 : 1	2,800	3,240	MWG	74,600	87,560	85,800	(1.9)	45	05/03/2026
150	CSTB2533	3.0000 : 1	4,000	5,430	STB	71,000	87,290	62,600	(29.2)	409	04/03/2027
151	CSTB2532	3.0000 : 1	3,400	3,500	STB	68,700	79,200	62,600	(22.0)	228	04/09/2026
152	CSTB2531	3.0000 : 1	2,500	2,160	STB	60,100	66,580	62,600	(7.2)	45	05/03/2026
153	CTCB2521	2.0000 : 1	4,200	5,310	TCB	42,600	53,220	36,500	(32.1)	409	04/03/2027
154	CTCB2520	2.0000 : 1	3,500	3,040	TCB	45,100	51,180	36,500	(29.4)	228	04/09/2026
155	CTCB2519	2.0000 : 1	2,600	440	TCB	43,300	44,180	36,500	(18.2)	45	05/03/2026
156	CVIB2513	2.0000 : 1	2,700	1,710	VIB	21,000	24,420	17,800	(26.9)	319	04/12/2026
157	CVIB2512	2.0000 : 1	2,200	980	VIB	19,500	21,460	17,800	(16.8)	136	04/06/2026
158	CVNM2523	9.5597 : 1	1,700	2,180	VNM	60,322	81,162	67,200	(14.0)	319	04/12/2026
159	CVNM2522	9.5597 : 1	1,400	1,530	VNM	57,836	72,462	67,200	(3.7)	136	04/06/2026
160	CVPB2528	3.0000 : 1	1,700	1,690	VPB	37,300	42,370	28,500	(31.6)	319	04/12/2026
161	CVPB2527	3.0000 : 1	1,400	620	VPB	36,200	38,060	28,500	(23.8)	136	04/06/2026
162	CFPT2526	9.8970 : 1	1,800	770	FPT	114,113	121,734	101,000	(15.5)	153	23/06/2026
163	CFPT2526	9.8970 : 1	1,800	770	FPT	114,113	121,734	101,000	(15.5)	153	23/06/2026
164	CFPT2525	10.0000 : 1	1,800	660	FPT	103,000	109,600	101,000	(6.1)	61	23/03/2026
165	CFPT2525	10.0000 : 1	1,800	660	FPT	103,000	109,600	101,000	(6.1)	61	23/03/2026
166	CHPG2535	2.0000 : 1	2,500	470	HPG	29,700	30,640	26,750	(12.3)	61	23/03/2026
167	CHPG2536	2.0000 : 1	2,500	640	HPG	32,900	34,180	26,750	(21.4)	153	23/06/2026
168	CMWG2522	5.0000 : 1	2,500	2,020	MWG	87,100	97,200	85,800	(11.6)	153	23/06/2026
169	CMWG2521	5.0000 : 1	1,800	830	MWG	91,000	95,150	85,800	(9.7)	61	23/03/2026
170	CSTB2530	2.0000 : 1	4,000	3,520	STB	67,800	74,840	62,600	(17.5)	153	23/06/2026
171	CSTB2529	2.0000 : 1	3,200	2,100	STB	65,500	69,700	62,600	(11.4)	61	23/03/2026
172	CVPB2526	2.0000 : 1	3,200	990	VPB	32,600	34,580	28,500	(16.1)	153	23/06/2026
173	CVPB2525	2.0000 : 1	2,500	580	VPB	31,700	32,860	28,500	(11.7)	61	23/03/2026
174	CMWG2520	4.9291 : 1	1,200	2,120	MWG	77,879	88,329	85,800	(2.7)	31	19/02/2026
175	CSTB2528	3.0000 : 1	1,800	5,430	STB	49,000	65,290	62,600	(5.4)	31	19/02/2026
176	CTCB2518	1.9484 : 1	1,900	1,460	TCB	35,071	37,916	36,500	(4.7)	31	19/02/2026
177	CACB2512	3.0000 : 1	1,600	90	ACB	29,000	29,270	25,050	(14.7)	32	20/02/2026
178	CHDB2506	2.3131 : 1	1,900	1,560	HDB	25,444	29,052	29,600	0.8	32	20/02/2026
179	CHPG2533	3.0000 : 1	1,700	200	HPG	29,000	29,600	26,750	(9.2)	32	20/02/2026
180	CMSN2519	5.0000 : 1	3,300	1,430	MSN	86,000	93,150	79,000	(14.6)	117	18/05/2026
181	CMWG2519	5.0000 : 1	2,000	3,200	MWG	75,000	91,000	85,800	(5.6)	117	18/05/2026
182	CSHB2511	1.0000 : 1	4,000	770	SHB	18,000	18,770	16,300	(12.7)	32	20/02/2026
183	CSTB2526	6.0000 : 1	1,500	1,780	STB	55,000	65,680	62,600	(5.9)	32	20/02/2026
184	CTCB2514	2.9226 : 1	2,300	400	TCB	38,968	40,137	36,500	(9.9)	32	20/02/2026
185	CTPB2507	1.9063 : 1	1,600	70	TPB	20,970	21,103	17,250	(18.0)	32	20/02/2026
186	CVIB2511	2.0000 : 1	1,800	150	VIB	21,000	21,300	17,800	(16.2)	32	20/02/2026
187	CVPB2523	2.0000 : 1	5,000	1,090	VPB	28,000	30,180	28,500	(3.9)	32	20/02/2026
188	CVRE2522	2.0000 : 1	4,600	3,980	VRE	25,000	32,960	32,400	(3.5)	117	18/05/2026
189	CFPT2524	24.7425 : 1	1,000	450	FPT	117,466	128,600	101,000	(20.0)	153	23/06/2026

190	CFPT2523	24.7425 : 1	1,000	170	FPT	116,586	120,792	101,000	(14.8)	61	23/03/2026
191	CHPG2534	4.0000 : 1	1,000	440	HPG	31,111	32,871	26,750	(18.2)	153	23/06/2026
192	CLPB2509	8.0000 : 1	1,000	450	LPB	56,333	59,933	42,400	(28.8)	153	23/06/2026
193	CMSN2520	10.0000 : 1	1,000	570	MSN	97,111	102,811	79,000	(22.6)	153	23/06/2026
194	CSHB2514	2.0000 : 1	1,100	730	SHB	20,678	22,138	16,300	(26.0)	153	23/06/2026
195	CSHB2513	2.0000 : 1	1,000	490	SHB	20,567	21,547	16,300	(24.0)	61	23/03/2026
196	CSSB2509	4.0000 : 1	1,000	250	SSB	26,456	27,456	17,650	(35.8)	153	23/06/2026
197	CSTB2527	5.0000 : 1	1,100	1,740	STB	66,555	75,255	62,600	(17.9)	153	23/06/2026
198	CTCB2517	4.8710 : 1	1,100	460	TCB	45,582	47,823	36,500	(24.4)	153	23/06/2026
199	CTCB2516	4.8710 : 1	1,000	210	TCB	45,202	46,225	36,500	(21.8)	61	23/03/2026
200	CTPB2510	1.9063 : 1	1,100	420	TPB	24,686	25,487	17,250	(32.1)	153	23/06/2026
201	CTPB2509	1.9063 : 1	1,100	60	TPB	24,591	24,705	17,250	(29.9)	61	23/03/2026
202	CVHM2522	8.0000 : 1	1,100	2,850	VHM	117,688	140,488	122,500	(13.0)	153	23/06/2026
203	CVHM2521	8.0000 : 1	1,100	2,750	VHM	115,678	137,678	122,500	(11.2)	122	21/05/2026
204	CVIC2514	5.0000 : 1	1,100	18,600	VIC	74,444	167,444	165,400	(2.8)	153	23/06/2026
205	CVIC2513	5.0000 : 1	1,100	18,950	VIC	73,500	168,250	165,400	(3.3)	122	21/05/2026
206	CVJC2506	10.0000 : 1	1,100	3,450	VJC	167,799	202,299	193,600	(7.9)	153	23/06/2026
207	CVNM2521	9.5597 : 1	1,000	940	VNM	67,300	76,286	67,200	(8.5)	153	23/06/2026
208	CVPB2524	4.0000 : 1	1,100	430	VPB	43,111	44,831	28,500	(35.3)	153	23/06/2026
209	CVRE2524	4.0000 : 1	1,100	980	VRE	35,888	39,808	32,400	(20.1)	153	23/06/2026
210	CVRE2523	4.0000 : 1	1,000	750	VRE	34,999	37,999	32,400	(16.3)	61	23/03/2026
211	CFPT2521	18.8043 : 1	1,190	440	FPT	121,238	129,512	101,000	(20.5)	151	19/06/2026
212	CFPT2520	14.8455 : 1	1,310	610	FPT	130,047	139,103	101,000	(26.0)	181	21/07/2026
213	CHPG2532	3.0000 : 1	1,190	1,090	HPG	31,200	34,470	26,750	(22.0)	181	21/07/2026
214	CHPG2531	4.0000 : 1	1,000	720	HPG	29,900	32,780	26,750	(18.0)	151	19/06/2026
215	CHPG2530	3.0000 : 1	1,250	990	HPG	28,600	31,570	26,750	(14.9)	151	19/06/2026
216	CHPG2529	4.0000 : 1	1,000	700	HPG	28,050	30,850	26,750	(12.9)	122	21/05/2026
217	CMWG2516	7.8865 : 1	1,400	2,040	MWG	79,851	95,939	85,800	(10.5)	151	19/06/2026
218	CMWG2518	6.9007 : 1	1,370	2,490	MWG	82,611	99,794	85,800	(13.9)	181	21/07/2026
219	CMWG2517	8.8723 : 1	1,370	1,850	MWG	76,401	92,815	85,800	(7.5)	122	21/05/2026
220	CSTB2525	4.0000 : 1	1,500	3,590	STB	57,200	71,560	62,600	(13.7)	181	21/07/2026
221	CSTB2524	5.0000 : 1	1,390	3,250	STB	53,900	70,150	62,600	(11.9)	151	19/06/2026
222	CTPB2506	1.9063 : 1	1,170	1,460	TPB	16,871	19,654	17,250	(11.9)	181	21/07/2026
223	CVHM2520	5.0000 : 1	1,500	6,300	VHM	111,900	143,400	122,500	(14.7)	181	21/07/2026
224	CVHM2519	7.0000 : 1	1,500	4,030	VHM	108,200	136,410	122,500	(10.4)	122	21/05/2026
225	CVNM2520	6.6918 : 1	1,250	1,810	VNM	63,190	75,302	67,200	(7.3)	181	21/07/2026
226	CVPB2522	2.0000 : 1	1,250	3,520	VPB	24,650	31,690	28,500	(8.5)	181	21/07/2026
227	CVPB2521	3.0000 : 1	1,120	2,740	VPB	22,150	30,370	28,500	(4.5)	181	21/07/2026
228	CVRE2521	2.0000 : 1	1,500	2,060	VRE	35,700	39,820	32,400	(20.1)	181	21/07/2026
229	CVRE2520	3.0000 : 1	1,500	1,610	VRE	32,700	37,530	32,400	(15.2)	151	19/06/2026
230	CFPT2519	6.8870 : 1	1,500	170	FPT	121,385	122,556	101,000	(16.0)	31	19/02/2026
231	CHPG2528	2.0000 : 1	1,100	400	HPG	30,000	30,800	26,750	(12.7)	31	19/02/2026
232	CMBB2518	1.5000 : 1	1,400	3,770	MBB	21,750	27,405	26,950	(1.3)	31	19/02/2026
233	CHPG2527	4.0000 : 1	1,000	550	HPG	27,444	29,644	26,750	(9.3)	101	30/04/2026
234	CLPB2508	8.0000 : 1	1,100	760	LPB	38,688	44,768	42,400	(4.7)	70	01/04/2026
235	CLPB2507	5.0000 : 1	1,100	1,380	LPB	37,979	44,879	42,400	(4.9)	39	27/02/2026
236	CLPB2506	5.0000 : 1	1,100	1,010	LPB	37,399	42,449	42,400	0.5	11	30/01/2026
237	CMSN2518	10.0000 : 1	1,100	670	MSN	89,999	96,699	79,000	(17.7)	101	30/04/2026

238	CSHB2510	1.7698 : 1	1,100	2,560	SHB	13,666	18,197	16,300	(10.0)	101	30/04/2026
239	CSHB2509	1.7698 : 1	1,100	2,300	SHB	13,470	17,541	16,300	(6.6)	70	01/04/2026
240	CSHB2508	1.7698 : 1	1,000	1,740	SHB	13,174	16,253	16,300	0.8	11	30/01/2026
241	CSSB2508	4.0000 : 1	1,000	320	SSB	21,666	22,946	17,650	(23.2)	101	30/04/2026
242	CSSB2507	4.0000 : 1	1,000	300	SSB	20,999	22,199	17,650	(20.6)	70	01/04/2026
243	CSSB2506	2.0000 : 1	1,000	50	SSB	20,555	20,655	17,650	(14.7)	11	30/01/2026
244	CSTB2523	8.0000 : 1	1,100	1,130	STB	56,868	65,908	62,600	(6.3)	101	30/04/2026
245	CTPB2505	3.8127 : 1	1,000	680	TPB	14,944	17,537	17,250	(1.3)	39	27/02/2026
246	CVHM2518	8.0000 : 1	1,100	5,000	VHM	90,999	130,999	122,500	(6.7)	101	30/04/2026
247	CVIB2510	3.5130 : 1	1,000	260	VIB	19,223	20,136	17,800	(11.3)	39	27/02/2026
248	CVIC2511	4.0000 : 1	1,100	27,980	VIC	56,990	168,910	165,400	(3.7)	101	30/04/2026
249	CVJC2505	20.0000 : 1	1,000	3,740	VJC	106,868	181,668	193,600	2.6	39	27/02/2026
250	CVNM2519	9.5597 : 1	1,100	700	VNM	65,961	72,653	67,200	(3.9)	101	30/04/2026
251	CVNM2518	9.5597 : 1	1,000	600	VNM	65,112	70,848	67,200	(1.5)	70	01/04/2026
252	CVNM2517	9.5597 : 1	1,000	480	VNM	63,943	68,532	67,200	1.9	11	30/01/2026
253	CVPB2520	4.0000 : 1	1,000	1,850	VPB	22,222	29,622	28,500	(2.1)	101	30/04/2026
254	CVPB2519	4.0000 : 1	1,000	1,810	VPB	21,888	29,128	28,500	(0.4)	70	01/04/2026
255	CVPB2518	4.0000 : 1	1,000	2,360	VPB	20,999	30,439	28,500	(4.7)	11	30/01/2026
256	CVRE2518	4.0000 : 1	1,100	1,470	VRE	28,999	34,879	32,400	(8.8)	101	30/04/2026
257	CVRE2519	4.0000 : 1	1,100	1,260	VRE	29,999	35,039	32,400	(9.2)	131	01/06/2026
258	CACB2511	2.0000 : 1	2,000	2,000	ACB	23,000	27,000	25,050	(7.5)	243	21/09/2026
259	CACB2510	2.0000 : 1	1,800	1,900	ACB	22,500	26,300	25,050	(5.1)	151	19/06/2026
260	CFPT2518	8.6088 : 1	2,600	1,600	FPT	105,888	119,662	101,000	(14.0)	243	21/09/2026
261	CFPT2517	8.6088 : 1	2,300	1,110	FPT	105,888	115,444	101,000	(10.8)	151	19/06/2026
262	CHPG2525	1.6654 : 1	2,800	3,290	HPG	24,149	29,628	26,750	(9.3)	243	21/09/2026
263	CHPG2524	1.6654 : 1	2,500	2,770	HPG	23,733	28,346	26,750	(5.2)	151	19/06/2026
264	CLPB2503	4.0000 : 1	1,600	2,280	LPB	35,000	44,120	42,400	(3.3)	151	19/06/2026
265	CMBB2517	1.5000 : 1	2,400	5,360	MBB	20,250	28,290	26,950	(4.4)	243	21/09/2026
266	CMBB2516	1.5000 : 1	2,200	5,300	MBB	19,875	27,825	26,950	(2.8)	151	19/06/2026
267	CMSN2516	4.0000 : 1	3,300	3,760	MSN	72,000	87,040	79,000	(8.6)	151	19/06/2026
268	CMWG2515	3.9433 : 1	3,100	5,710	MWG	67,035	89,551	85,800	(4.1)	151	19/06/2026
269	CSTB2521	4.0000 : 1	2,200	4,290	STB	50,000	67,160	62,600	(8.0)	151	19/06/2026
270	CTCB2512	1.9484 : 1	2,800	2,150	TCB	36,045	40,234	36,500	(10.2)	151	19/06/2026
271	CVHM2516	4.0000 : 1	3,400	12,400	VHM	79,000	128,600	122,500	(4.9)	151	19/06/2026
272	CVIB2508	1.7565 : 1	1,500	1,750	VIB	16,687	19,761	17,800	(9.6)	151	19/06/2026
273	CVNM2515	3.8239 : 1	2,300	3,500	VNM	57,358	70,742	67,200	(1.3)	151	19/06/2026
274	CVPB2516	2.0000 : 1	1,700	4,790	VPB	20,000	29,580	28,500	(2.0)	151	19/06/2026
275	CVRE2516	2.0000 : 1	2,800	4,000	VRE	26,000	34,000	32,400	(6.4)	151	19/06/2026
276	CHPG2523	2.4982 : 1	2,000	1,840	HPG	24,149	28,746	26,750	(6.5)	151	19/06/2026
277	CHPG2522	2.4982 : 1	2,300	2,300	HPG	21,651	27,397	26,750	(1.9)	59	19/03/2026
278	CMBB2515	2.2500 : 1	1,750	2,990	MBB	20,250	26,978	26,950	0.3	59	19/03/2026
279	CSTB2520	3.0000 : 1	3,300	5,720	STB	48,000	65,160	62,600	(5.2)	59	19/03/2026
280	CSTB2519	3.0000 : 1	3,000	5,400	STB	51,000	67,200	62,600	(8.1)	151	19/06/2026
281	CTCB2511	2.9226 : 1	2,200	1,180	TCB	34,097	37,546	36,500	(3.7)	59	19/03/2026
282	CFPT2513	11.0965 : 1	1,700	550	FPT	115,234	121,337	101,000	(15.2)	117	18/05/2026
283	CHPG2518	2.4982 : 1	1,700	1,940	HPG	23,316	28,163	26,750	(4.6)	117	18/05/2026
284	CMBB2511	2.2500 : 1	1,800	3,900	MBB	18,750	27,525	26,950	(1.7)	117	18/05/2026
285	CMSN2512	7.0000 : 1	2,200	3,620	MSN	60,000	85,340	79,000	(6.8)	117	18/05/2026

286	CMWG2511	5.9149 : 1	2,400	4,200	MWG	63,092	87,935	85,800	(2.3)	117	18/05/2026
287	CSTB2515	3.0000 : 1	2,900	8,530	STB	40,000	65,590	62,600	(5.8)	117	18/05/2026
288	CTCB2507	2.9226 : 1	2,800	3,200	TCB	27,765	37,117	36,500	(2.6)	117	18/05/2026
289	CTPB2503	1.9063 : 1	1,700	3,260	TPB	12,391	18,606	17,250	(7.0)	117	18/05/2026
290	CVHM2512	4.0000 : 1	2,950	16,250	VHM	58,000	123,000	122,500	(0.6)	117	18/05/2026
291	CVIB2504	1.7565 : 1	1,900	1,830	VIB	16,687	19,901	17,800	(10.3)	117	18/05/2026
292	CVNM2511	5.7358 : 1	2,200	3,100	VNM	52,579	70,360	67,200	(0.8)	117	18/05/2026
293	CVPB2513	2.0000 : 1	2,500	5,740	VPB	18,000	29,480	28,500	(1.6)	117	18/05/2026
294	CVRE2512	2.0000 : 1	2,900	4,550	VRE	23,500	32,600	32,400	(2.4)	117	18/05/2026
295	CFPT2512	8.5359 : 1	2,800	740	FPT	107,551	113,868	101,000	(9.6)	80	09/04/2026
296	CHPG2517	1.6654 : 1	3,000	3,740	HPG	21,234	27,463	26,750	(2.1)	80	09/04/2026
297	CMBB2510	1.5000 : 1	2,800	5,930	MBB	18,375	27,270	26,950	(0.8)	80	09/04/2026
298	CMWG2510	7.8865 : 1	1,600	4,300	MWG	54,220	88,132	85,800	(2.5)	80	09/04/2026
299	CSTB2514	4.0000 : 1	2,200	6,710	STB	39,500	66,340	62,600	(6.9)	80	09/04/2026
300	CVHM2511	4.0000 : 1	3,000	16,990	VHM	58,000	125,960	122,500	(2.9)	80	09/04/2026
301	CVPB2512	1.9471 : 1	2,200	5,360	VPB	18,497	28,933	28,500	0.2	80	09/04/2026
302	CVRE2511	2.0000 : 1	2,300	5,770	VRE	21,500	33,040	32,400	(3.7)	80	09/04/2026
303	CFPT2510	21.3395 : 1	1,000	110	FPT	131,451	133,798	101,000	(23.1)	31	19/02/2026
304	CHDB2505	3.0841 : 1	1,000	2,300	HDB	21,417	28,510	29,600	2.7	31	19/02/2026
305	CHPG2516	3.3309 : 1	1,000	380	HPG	27,572	28,838	26,750	(6.8)	31	19/02/2026
306	CMSN2510	10.0000 : 1	1,000	300	MSN	83,399	86,399	79,000	(7.9)	31	19/02/2026
307	CMWG2508	9.8582 : 1	1,000	1,850	MWG	71,964	90,202	85,800	(4.8)	31	19/02/2026
308	CSHB2505	1.7052 : 1	1,000	3,080	SHB	11,765	17,017	16,300	(3.7)	31	19/02/2026
309	CSSB2504	4.0000 : 1	1,000	300	SSB	23,123	24,323	17,650	(27.6)	31	19/02/2026
310	CSTB2512	4.0000 : 1	1,100	4,730	STB	45,999	64,919	62,600	(4.8)	31	19/02/2026
311	CVNM2509	7.3863 : 1	1,000	480	VNM	66,476	70,021	67,200	(0.3)	31	19/02/2026
312	CVPB2510	1.9471 : 1	1,100	3,030	VPB	23,040	28,940	28,500	0.2	31	19/02/2026
313	CFPT2508	6.8286 : 1	4,900	100	FPT	136,573	137,256	101,000	(25.0)	13	03/02/2026
314	CHPG2510	2.4982 : 1	2,400	1,300	HPG	24,149	27,397	26,750	(1.9)	13	03/02/2026
315	CMBB2507	1.5000 : 1	3,000	6,420	MBB	18,000	27,630	26,950	(2.1)	13	03/02/2026
316	CMBB2505	2.2500 : 1	1,540	4,470	MBB	17,100	27,158	26,950	(0.4)	76	07/04/2026
317	CVHM2503	7.0000 : 1	1,480	11,900	VHM	42,000	125,300	122,500	(2.4)	76	07/04/2026
318	CVPB2504	2.9206 : 1	1,460	3,240	VPB	19,471	28,934	28,500	0.2	76	07/04/2026
319	CACB2502	1.6712 : 1	2,500	1,460	ACB	23,397	25,837	25,050	(3.4)	62	24/03/2026
320	CFPT2503	8.5359 : 1	2,800	150	FPT	153,644	154,924	101,000	(33.6)	62	24/03/2026
321	CHPG2505	1.6654 : 1	2,600	1,640	HPG	24,982	27,713	26,750	(3.0)	62	24/03/2026
322	CMBB2504	1.3033 : 1	2,300	7,300	MBB	17,594	27,108	26,950	(0.2)	62	24/03/2026
323	CMWG2504	4.9291 : 1	2,900	4,530	MWG	65,064	87,393	85,800	(1.7)	62	24/03/2026
324	CVNM2503	4.5806 : 1	2,600	1,470	VNM	63,212	69,945	67,200	(0.2)	62	24/03/2026
325	CVPB2502	1.9471 : 1	1,900	4,360	VPB	20,444	28,933	28,500	0.2	62	24/03/2026

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

CW: Chứng quyền, Sắp xếp theo Ngày giao dịch cuối cùng

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của KIS Vietnam Securities Corp., công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. KIS Vietnam Securities Corp. không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. KIS Vietnam Securities Corp., hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của KIS Vietnam Securities Corp.. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của KIS Vietnam Securities Corp.. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS Vietnam Securities Corp..